



DIỄN ĐÀN QUAN HỆ ĐỐI TÁC PHÁT TRIỂN VIỆT NAM Hà Nội, 5 Tháng 12, 2013

Bài phát biểu của Ông Sanjay Kalra
Đại diện Thường trú của Quỹ Tiền tệ Quốc tế tại Việt Nam

1. Kính thưa các Ngài, các vị Đại sứ và các vị khách quý, thưa các Quý bà, Quý ông. Tôi rất vinh dự được thay mặt cho Quỹ Tiền tệ Quốc tế tại buổi họp khai trương Diễn đàn Quan hệ Đối tác Phát triển Việt Nam.
2. Sự ổn định kinh tế vĩ mô đạt được trong năm 2012 và 2013 được đánh giá rất cao và rất cần được duy trì trong tương lai. Chúng tôi rất vui mừng và hoàn toàn ủng hộ phát biểu của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng nhấn mạnh về ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô trong cuộc gặp với Bà Tổng Giám đốc Điều hành Quỹ Tiền tệ Quốc tế tại Washington D.C. trong Tháng Chín và trong diễn văn của Thủ tướng tại Quốc hội trong Tháng Mười. Trong thời gian tới, cam kết này về ổn định kinh tế vĩ mô cần có sự hỗ trợ của các hành động chính sách kiên định và nguồn dự phòng cần được củng cố hơn nữa để bảo vệ ổn định kinh tế vĩ mô.
3. Chính phủ cũng cần khắc phục gấp các yếu kém cơ cấu chính đang cản trở tiềm năng phát triển về trung hạn của Việt Nam. Nếu thiếu các cải cách cơ cấu mang tính vĩ mô quan trọng, tăng trưởng sẽ tiếp tục bị kìm lại bởi năng suất thấp, phân bổ sai nguồn lực, các bảng cân đối yếu kém của các ngân hàng và doanh nghiệp và hoạt động kém hiệu quả của một số các Doanh nghiệp Nhà nước (DNNN) và Tập Đoàn Kinh tế (TĐKT). Thiết kế và thực hiện thành công một gói chính sách toàn diện nhằm bảo đảm sự ổn định kinh tế vĩ mô trong khi tiến hành cơ cấu lại các ngân hàng và các DNNN/TĐKT sẽ có tác động rất rõ. Việt Nam là một đất nước được thừa hưởng rất nhiều lợi thế, gồm cả dân số trẻ và cần mẫn. Nếu sử dụng những nguồn lực này tốt sẽ giúp Việt Nam đạt được mức sống cao trong tương lai và có những thành tựu lớn hơn những thành tựu xuất sắc mà Việt Nam đã làm được trong việc giảm nghèo và đạt được các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ trong mười năm qua.

I. ĐIỂM LẠI TÌNH HÌNH KINH TẾ

4. **Sự ổn định kinh tế vĩ mô.** Nỗ lực ổn định bắt đầu với Nghị quyết 11 vào đầu năm 2011 đã mang lại kết quả. Lạm phát giờ đây đang là một con số (theo cơ sở 12-tháng) trong hơn một năm qua, tỷ giá đã ổn định trong khoảng hai năm và dự trữ quốc tế đã cao hơn rất nhiều so với thời điểm giữa năm 2011. Thị trường tài chính cũng đã có cải thiện, đặc biệt từ giữa năm 2011.

5. **Tăng trưởng chậm lại và tình hình kinh tế giảm sút.** Tăng trưởng GDP thực đã chậm lại trong hai năm 2012-13 và dường như sẽ ổn định trong khoảng 5–5½ phần trăm. Kinh tế thế giới suy thoái đã góp phần vào kết quả này. Tuy nhiên, những mất cân đối trong nước và sự kém hiệu quả cũng là các yếu tố quan trọng. Hiện nay, khu vực xuất khẩu và các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đang hỗ trợ cho tăng trưởng. Các khu vực hướng nội dù đang cải thiện nhưng vẫn chưa có được một nền tảng chắc chắn. Đặc biệt, khu vực bất động sản vẫn còn lâm vào cảnh khó khăn sau khi bong bóng giá bất động sản vỡ. Trong khi một số ngân hàng yếu kém không đáp ứng được các điều kiện để tiếp cận thị trường liên ngân hàng và phải dựa vào thể thức tái cấp vốn và các hoạt động thị trường mở của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) để có hỗ trợ thanh khoản khi cần, thì chức năng của thị trường liên ngân hàng đã được khôi phục rất nhiều. Hơn nữa, sự mong manh về tài chính tiếp tục cản trở trung gian tín dụng. Trong năm 2013, tăng trưởng tín dụng thực đã tăng nhưng khá khiêm tốn dù lãi suất cho vay giảm mạnh.

6. **Thâm hụt ngân sách lớn hơn.** Tăng trưởng chậm đã tạo ra hiệu ứng dây chuyền đối với thâm hụt ngân sách đã làm cho thâm hụt ngân sách tăng lên trong hai năm 2012-13, đặc biệt trong năm 2013 do thu ngân sách không đạt dự toán vì nền kinh tế yếu, và do giảm và giãn thuế. Trong thời gian 2010-11, thâm hụt ngân sách trung bình là 2 phần trăm của GDP, nhưng đã tăng lên 4¾ phần trăm của GDP trong năm 2012. Với năm 2013, hụt thu ngân sách—đặc biệt hụt thu VAT và thuế thu nhập doanh nghiệp—có thể lên tới 1¾ phần trăm của GDP. Với việc cắt giảm chi không theo kịp, thâm hụt ngân sách được dự báo lên tới khoảng 5¼ phần trăm của GDP (theo định nghĩa của *Cẩm nang Thống kê Tài chính Chính phủ 2001*).

7. **Các cải cách cơ cấu còn chậm.** Khu vực doanh nghiệp nhà nước và tài chính vẫn là nguồn gốc của sự dễ tổn thương. Những hạn chế về dữ liệu và thách thức trong khuôn khổ thanh tra và quy chế ngăn trở sự hiểu đúng về hiện trạng thực sự của nợ xấu và mức đủ vốn trong hệ thống tài chính. Trong bối cảnh này, Công ty Quản lý Tài sản Việt Nam (VAMC) đã đi vào hoạt động đầu Tháng Mười và từ đó đã tiến hành hoán đổi nợ xấu của các ngân hàng với trái phiếu của VAMC. NHNN đã tiến hành thêm các bước đi nhằm củng cố khu vực ngân hàng thông qua việc sát nhập một số ngân hàng yếu. Tiến bộ trong cải cách các DNNN và TĐKT khá hạn chế, mặc dù một số vụ tham nhũng trong thời gian trước đây đã được đưa ra tòa án để giải quyết.

8. **Triển vọng kinh tế toàn cầu yếu ớt.** Triển vọng tăng trưởng toàn cầu vẫn còn ảm đạm như báo cáo Triển vọng Kinh tế Thế giới công bố hồi Tháng Mười của Quỹ Tiền tệ Quốc tế đã nhận định. Triển vọng này có thể ảnh hưởng tới Việt Nam khi sự bất ổn nhiều hơn hay những biến động mới đối với các điều kiện tài chính toàn cầu có thể dẫn tới việc dòng vốn chảy ra ngoài và làm suy yếu dự trữ. Việt Nam có ít dư địa chính sách để đối phó với những cú sốc bên ngoài này và cần nỗ lực tái thiết các nguồn dự phòng trong và ngoài nước.

II. CÁC VẤN ĐỀ VỀ CHÍNH SÁCH

9. Ổn định kinh tế vĩ mô phải được duy trì

- **Chính sách tiền tệ và tỷ giá hối đoái.** Duy trì lạm phát thấp là nền móng của nỗ lực ổn định kinh tế vĩ mô này. Điều quan trọng là NHNN theo dõi chặt chẽ các áp lực lạm phát vì lạm phát cơ bản cao cho thấy kỳ vọng lạm phát vẫn còn. Những lợi ích thu được từ việc giảm thêm lãi suất chính sách chắc có lẽ sẽ có hạn khi những yếu kém của khu vực ngân hàng vẫn còn đó và có thể làm hỏng những thành quả đã khó mới giành được và làm giảm niềm tin vào quyết tâm duy trì ổn định kinh tế vĩ mô của Chính phủ. Mức dự trữ ngoại hối đã tăng, nhưng vẫn còn thấp hơn mức đủ để đối phó với những cú sốc lớn từ bên ngoài.
- **Chính sách tài khóa:** Nỗ lực ổn định cần có sự hỗ trợ của việc tái lập củng cố tài khóa. Về thu ngân sách, cần thận trọng kiểm chế giảm thuế thêm nữa, nên yêu cầu các DNNN đang làm ăn có lãi trả cổ tức và tăng cường công tác quản lý thuế trong khi mở rộng cơ sở thu. Chi cho an sinh xã hội cần được duy trì trong khi chi đầu tư công nên được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên và nên giảm xuống mức bền vững. Ngân sách phải có dự địa để trả nợ dự phòng liên quan tới các cải cách cơ cấu.

10. **Cải cách cơ cấu phải được tăng tốc mạnh:** Trì hoãn cải cách có thể sẽ làm xói mòn niềm tin, khả năng làm tăng nợ dự phòng có thể sẽ nhiều hơn, kéo dài thời gian đình trệ năng suất trong vài năm gần đây, kim giữ tăng trưởng ở mức không đủ tạo việc làm cho một lực lượng lao động đang tăng nhanh chóng và không đủ để nâng cao mức sống.

- **Cải cách ngành ngân hàng vẫn là một ưu tiên hàng đầu.** Giải quyết những điểm yếu liên quan đến chất lượng tài sản có, nợ xấu, trích lập dự phòng và mức vốn là việc rất quan trọng để tạo ra một môi trường mà trong đó các ngân hàng làm trung gian chuyên tiết kiệm của quốc gia tới đầu tư hiệu quả. Những vấn đề này cần được giải quyết ở tất cả các ngân hàng, lớn và nhỏ, nhà nước hay cổ phần. Trong bối cảnh này, tại cuộc họp kết luận Tham vấn Điều khoản IV vào cuối Tháng Sáu 2013, Ban Giám đốc Điều hành của Quỹ Tiền tệ Quốc tế đã ghi nhận rằng Việt Nam đang tiến hành rất nhiều việc để giải quyết các yếu kém trong khu vực tài chính, nhưng các vấn đề đó vẫn tồn tại và thêm vào đó là thiếu thông tin. Để khôi phục sức khỏe của hệ thống ngân hàng, các Giám đốc Điều hành khuyến khích thực hiện những bước theo khuyến nghị của Chương Trình Đánh giá Khu vực Tài chính (FSAP). Đặc biệt, các Giám đốc đã khuyến nghị nên thực hiện các biện pháp cấp vốn bổ sung các ngân hàng, tăng cường thanh tra và quản lý ngân hàng và thực hiện kế hoạch giải quyết nợ xấu. Tăng cường phân tích rủi ro tín dụng và tăng cường quản trị thông qua việc xúc tiến minh bạch nhiều hơn cũng nên là một ưu tiên. VAMC không nên trở thành phương tiện hỗ trợ thanh khoản kéo dài cho các ngân hàng mất khả năng thanh toán vì việc đó sẽ làm yếu đi động cơ để tái cơ cấu và trì hoãn việc cấp vốn bổ sung cần thiết trong khu vực ngân hàng. Nói rộng hơn, thị trường vốn có thể phát triển hơn nữa nhằm hỗ trợ cho hệ thống ngân hàng, tạo thêm những cơ hội khác về lợi nhuận-

rủi ro cho các nhà đầu tư, thu hút luồng vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài ổn định và giảm việc giữ vàng như là phương tiện tích trữ của cải.

- **Cải cách các TĐKT và các DNNN là rất quan trọng.** Công khai tình hình tài chính thực của các TĐKT và các DNNN bao gồm báo cáo thu nhập và bảng cân đối được kiểm toán cũng như các khoản vay từ hệ thống ngân hàng là một điểm khởi đầu quan trọng cho cải cách bởi lẽ các doanh nghiệp này sử dụng công quỹ cho các hoạt động của họ. Sau đó, thực hiện các bước để cải thiện hoạt động và cơ cấu quản trị. Kế hoạch tái cơ cấu đã được một số TĐKT/DNNN xây dựng, tuy nhiên các kế hoạch này không được công bố và kế hoạch phải được xây dựng cho tất cả các TĐKT/DNNN. Các kế hoạch đó nên được xem xét kỹ một cách công khai về khả năng khả thi về mặt tài chính và về tính hiệu quả, và nên được thực hiện trong một khoảng thời gian giới hạn.

* * *

Với những bình luận trên, một lần nữa tôi muốn cảm ơn Chính phủ Việt Nam đã cho tôi có cơ hội tham gia Diễn đàn này. Thay mặt Quỹ Tiền tệ Quốc tế, tôi cũng xin được nhắc lại chúng tôi luôn hỗ trợ Việt Nam. Xin cảm ơn.